

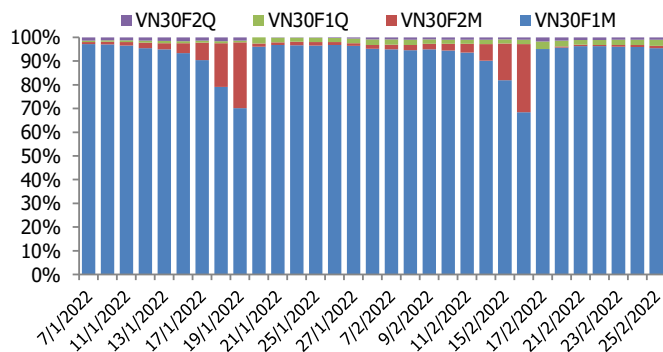
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	18	1517.00	23,238
VN30F2204	21/4/2022	53	1513.90	244
VN30F2206	16/6/2022	109	1506.70	607
VN30F2209	15/9/2022	200	1511.50	255

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Dù chịu áp lực từ bên Bán trong phiên chiều, nhưng các hợp đồng tương lai vẫn giữ sắc xanh. Cụ thể, các hợp đồng tương lai tăng từ +1,1 điểm đến +11,9 điểm; trong khi đó, chỉ số VN30 tăng +4,46 điểm. Mức tăng cao hơn chỉ số cơ sở kéo theo sự gia tăng của basis. Theo đó mức chênh lệch basis của các hợp đồng từ -9,50 điểm đến -19,8 điểm. Khởi ngoại mua ròng HĐTL tháng 03 với 1.638 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.240 hợp đồng.
- Thị trường phiên này để mất ngưỡng tâm lý 1.500 điểm khi nhóm cổ phiếu đầu khí bị chốt lời đã gây sức ép lên một số cổ phiếu bluechips trong rổ Vn30. Tuy vậy, độ rộng thị trường vẫn rất tích cực khi bình quân cứ 3 cổ phiếu tăng mới có 1 cổ phiếu giảm trên sàn HSX. Áp lực từ nhóm cổ phiếu bluechips đã khiến dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-index vẫn đang được hỗ trợ bởi các đường MA50, MA100,... Với phiên phục hồi này, một lần nữa chỉ số này lại thành công khi đã có phiên retest thành công, do vậy về xu hướng thị trường vẫn còn nhiều khả năng để hướng về đỉnh cũ 1.536 điểm hoặc có thể đạt mục tiêu ở trong xu hướng tăng này ở 1.560 điểm.
- Dao động trong biên độ đang là lợi thế của hoạt động giao dịch ngắn hạn trên thị trường phái sinh. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1509-1512 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1505 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1525-1528 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

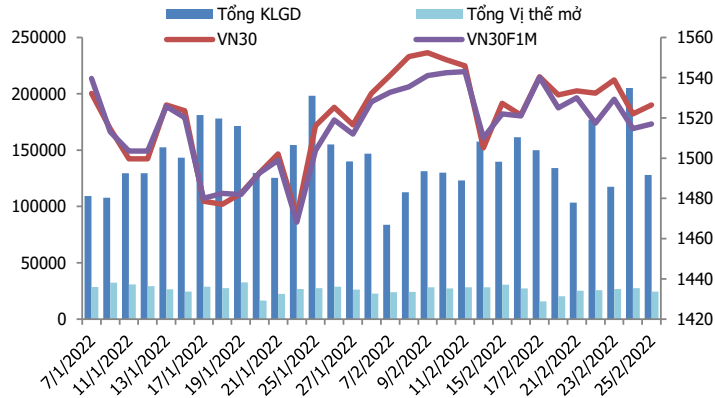
Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1509-1512 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1505 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1525-1528 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1532 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra.

Chiến lược giao dịch spread

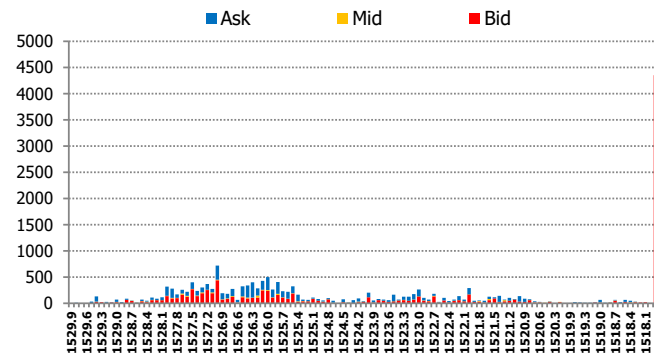
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1517.0	0.15	127,673	-37.6	23,238	-12.4
VN30F2204	1513.9	0.07	248	-37.1	244	5.2
VN30F2206	1506.7	0.18	45	-78.2	607	-1.0
VN30F2209	1511.5	0.79	62	-66.7	255	-5.2
Tổng			128,028	-37.6	24,344	-11.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Dù chịu áp lực từ bên Bán trong phiên chiều, nhưng các hợp đồng tương lai vẫn giữ sắc xanh. Cụ thể, các hợp đồng tương lai tăng từ +1,1 điểm đến +11,9 điểm; trong khi đó, chỉ số VN30 tăng +4,46 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh 37,62% so với phiên liền trước, đạt 128.028 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 127.673 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại mua ròng HĐTL tháng 03 với 1.638 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.303 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.527,58 điểm (cao hơn 10,58 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.529,47 điểm (+15,57 điểm), VN30F2206 là 1.532,51 điểm (+25,81 điểm) và VN30F2209 là 1.537,45 điểm (+25,95 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

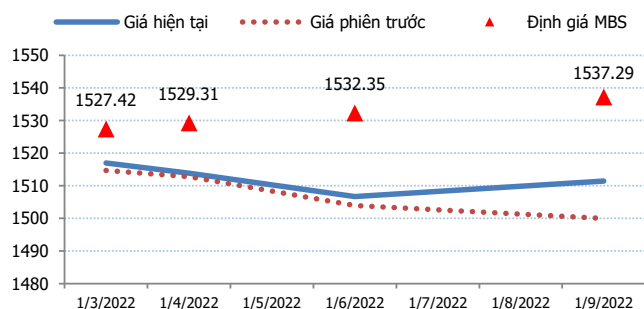
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	BUY
Hỗ trợ	1509-1512	1500-1505	1478-1486
Kháng cự	1525-1528	1528-1532	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.1	-1.90	-1.2	-2.78
VN30F1Q - VN30F1M	-10.3	-10.70	0.4	-10.36
VN30F1Q - VN30F2M	-7.2	-8.80	1.6	-7.58
VN30F2Q - VN30F1M	-5.5	-14.70	9.2	-13.56
VN30F2Q - VN30F2M	-2.4	-12.80	10.4	-10.78
VN30F2Q - VN30F1Q	4.8	-4.00	8.8	-3.2

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



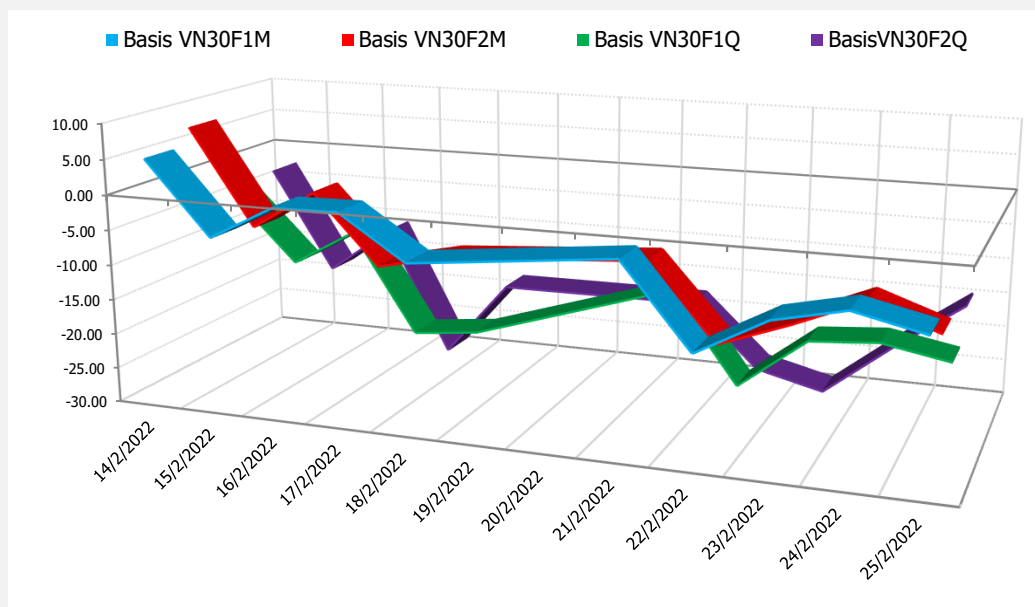
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

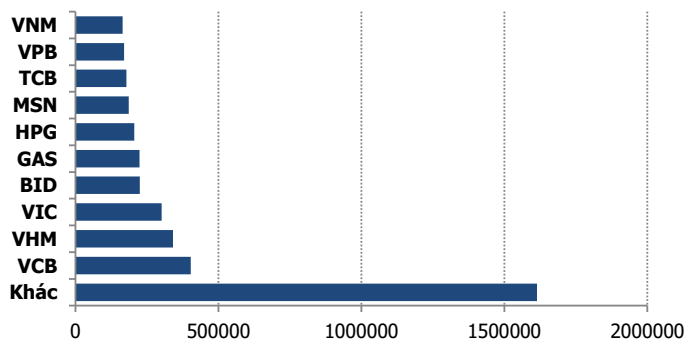
- Dù chịu áp lực từ bên Bán trong phiên chiều, nhưng các hợp đồng tương lai vẫn giữ sắc xanh. Cụ thể, các hợp đồng tương lai tăng từ +1,1 điểm đến +11,9 điểm; trong khi đó, chỉ số VN30 tăng +4,46 điểm. Mức tăng cao hơn chỉ số cơ sở kéo theo sự gia tăng của basis. Theo đó mức chênh lệch basis của các hợp đồng từ -9,50 điểm đến -19,8 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -10,3 điểm đến 4,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 1,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

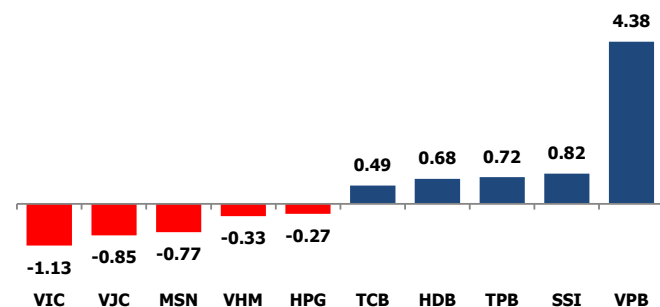


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1498.89	1526.5
Thay đổi	4.04	4.46
%Chg	0.27	0.29
YTD	0.04	0.30
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,903.34	4,015.26
P/E	16.99	13.96
P/B	2.63	2.71

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố đưa các chỉ số chính quay trở lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (14) áp đảo so với số mã giảm điểm (13) và 3 mã đứng tham chiếu. VPB và SSI trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,38 điểm và +0,82 điểm; ngoài ra TPB, HDB hay TCB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,46 điểm (+0,29%) lên 1.526,5 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 204,8 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.208 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhẹ với 78,58 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-128 tỷ đồng), VND (-117 tỷ đồng), CTG (-105 tỷ đồng), NVL (-62 tỷ đồng), E1VFN30 (-61 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,498.89	0.27	16.99	0.04
Dow Jones	34,058.75	2.51	17.61	(8.57)
S&P500	4,384.62	2.24	22.15	(10.02)
Nikkei 225	26,476.50	1.95	15.08	(8.46)
Shanghai	3,451.41	-	14.69	(5.76)
DAX	14,567.23	3.67	12.72	(11.54)
Vàng	1,887.05	(0.90)		4.40
Dầu WTI	91.59	(1.30)		25.85

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 21/02/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.7%	3.7%	3.7%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 2)	59.8	59.5	58.5
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	54.2	55.0	60.2
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 2)	57.3	57.2	57.3
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ	54.1	55.5	60.8
Thứ Ba - 22/02/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 2)	96.0	96.5	98.9
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 2)	111.1	110.0	110.5
Thứ Tư - 23/02/2022			
New Zealand - Quyết định lãi suất	0.75%	1.00%	1.00%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 1)	5.1%	5.1%	5.1%
Thứ Năm - 24/02/2022			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	6.9%	7.0%	7.0%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	249K	235K	232K
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 1)	839K	806K	801K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.121M	0.442M	4.515M
Thứ Sáu - 25/02/2022			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.7%	-0.7%	-0.3%
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.9%	0.4%	0.7%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.3%	1.0%	-5.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu và khép lại một tuần giao dịch đầy biến động khi nhà đầu tư tiếp tục đánh giá các rủi ro về mặt tài chính bắt nguồn từ việc Nga tấn công Ukraine. Chỉ số Dow Jones tăng mạnh 834,92 điểm (+2,5%) đóng cửa tại 34.058,75 điểm, đánh dấu phiên tăng điểm mạnh nhất kể từ tháng 11/2020 của chỉ số blue-chip này. Chỉ số S&P 500 tiến 2,2% lên 4.384,65 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite nhận 1,6% lên 13.694,62 điểm.
- Việc trừng phạt Nga, một nước xuất khẩu dầu thô lớn, có thể làm gián đoạn nguồn cung toàn cầu. Hợp đồng dầu Brent tháng 4 rớt 1,15 USD (-1,2%) xuống 97,93 USD/thùng. Hợp đồng tháng 5 cũng giảm 1,3 USD (-1,4%) còn 94,12 USD. Tương tự, hợp đồng dầu thô WTI tại Mỹ mất 1,22 USD (-1,3%) và kết thúc phiên giao dịch ở mức 91,59 USD/thùng.
- Giá vàng đảo chiều giảm 1% trong phiên giao dịch ngày giao dịch thứ Sáu khi cuộc xâm lược của Nga vào Ukraine gây ra nhiều biến động mạnh trên thị trường vàng bạc đá quý. Giá vàng giao ngay kết thúc phiên giảm 0,9% xuống 1.887,05 USD/ounce. Vàng kỳ hạn tháng 4 giảm mạnh 2% xuống 1.887,60 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, SSI và TPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VPB đóng góp +4,38 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỎ PHIỂU TRONG VN30

Cỏ phiểu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.43	38,200	3.52	4.86%	1889.917	4.38	13.73	2.72
TCB	Banks	8.20	50,700	0.40	1.58%	339.171	0.49	10.21	2.03
HPG	Metals & Mining	8.00	45,900	-0.22	0.98%	588.315	-0.27	6.48	2.44
VIC	Real Estate Management & Development	5.85	79,100	-1.25	2.28%	269.91	-1.13	63.38	2.96
VHM	Real Estate Management & Development	5.66	78,300	-0.38	1.28%	211.896	-0.33	8.81	2.99
ACB	Banks	5.59	34,350	-0.29	1.31%	189.978	-0.25	9.54	2.18
MSN	Food Products	5.29	158,000	-0.94	1.90%	91.449	-0.77	77.79	8.67
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.05	92,300	0.33	1.41%	98.179	0.25	20.77	4.93
MBB	Banks	5.02	34,100	0.29	2.35%	579.232	0.22	11.60	2.30
VNM	Food Products	4.68	78,900	0.38	0.76%	106.538	0.27	17.49	5.30
MWG	Specialty Retail	4.52	137,600	0.58	2.79%	371.84	0.40	22.45	5.22
STB	Banks	4.19	33,000	0.30	1.98%	591.07	0.19	17.64	1.86
NVL	Real Estate Management & Development	3.65	76,300	0.39	2.82%	281.096	0.22	42.05	4.30
VCB	Banks	3.14	85,100	-0.23	1.06%	137.812	-0.11	19.06	3.68
HDB	Banks	2.89	29,250	1.56	1.55%	118.712	0.68	10.40	2.11
TPB	Banks	2.82	41,950	1.70	3.51%	454.861	0.72	12.78	2.68
VJC	Airlines	2.79	145,100	-1.96	2.07%	110.484	-0.85	63.90	4.65
SSI	Capital Markets	2.23	45,700	2.47	3.91%	718.2	0.82	21.04	3.32
CTG	Banks	1.73	33,850	0.00	1.78%	346.816	0.00	9.81	1.71
VRE	Real Estate Management & Development	1.71	34,000	0.00	1.47%	139.651	0.00	35.65	2.53
KDH	Real Estate Management & Development	1.58	53,300	0.95	1.51%	42.24	0.23	28.71	3.51
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.48	107,800	-1.10	3.38%	173.448	-0.25	25.58	4.41
PDR	Capital Markets	1.22	87,500	-1.24	3.67%	236.874	-0.23	26.99	6.89
SAB	Food Products	0.85	169,600	-0.06	1.19%	14.917	-0.01	28.83	5.12
GAS	Gas Utilities	0.80	117,200	-1.51	4.80%	157.562	-0.19	27.36	4.56
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.74	17,850	0.56	2.25%	216.312	0.06	14.40	1.39
BID	Banks	0.64	44,550	-0.11	2.47%	105.327	-0.01	22.88	2.72
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.56	62,400	-1.58	3.58%	190.165	-0.14	23.55	3.23
GVR	Real Estate Management & Development	0.39	34,000	0.89	1.47%	51.805	0.05	27.32	2.77
BVH	Beverages	0.31	59,000	0.00	2.39%	62.994	0.00	23.86	2.06

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn